

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HS-PT
Ngày 20 tháng 8 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Thành

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Nghĩa

Ông Trần Anh Khoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Xuân Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo Trần Xuân V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Xuân V – sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh H2; Nơi cư trú: Khối 9, thị trấn P, huyện H, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q (chết) và bà: Hàn Thị L (chết) có vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1984, có hai con sinh năm 2006 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2019, Trần Xuân V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 51B – 224.50 đi trên Quốc lộ 1A, theo hướng NT – VN. Khi đến Km 1480+850 thuộc thôn L, xã N, thị xã N1, là đoạn

đường có dải phân cách mở, giao nhau với đường STX và tỉnh lộ 7, V thấy phía trước có Đỗ Quang D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L8 – 2794 chờ sau Chế Ngọc T di chuyển từ khoảng giữa nơi đường giao nhau ra làn đường với ô tô. Nhưng do V không giảm tốc độ theo quy định tại đoạn đường yêu cầu phải giảm tốc độ nên đã gây tai nạn với xe mô tô 79L8 – 2794. Hậu quả, Đỗ Quang D chết trên đường đi cấp cứu; Chế Ngọc T bị thương.

Quá trình giải quyết vụ án Chế Ngọc T từ chối giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 181/TT-TTPY ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa thì nguyên nhân tử vong của Đỗ Quang D là do đa chấn thương.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 04/4/2019: nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi, thẳng có dải phân cách cứng cố định phân chia mặt đường thành hai chiều đường đi riêng biệt; là nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường STX và đường tỉnh lộ 7. Đầu giao lộ trên Quốc lộ 1A về hướng Nam có biển báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên” và trụ đèn vàng nhấp nháy.

Sau tai nạn trên mặt đường nhựa để lại vết cày xước (01) theo đường thẳng dạng đứt quãng có chiều hướng Nam – Bắc; kích thước 38m80 x 3cm. Điểm đầu vết xước (01) cách vạch kẻ đường bên phải là 4m85; điểm cuối vết cày xước (01) tiếp giáp với góc chân máy xe phía bên phải của xe mô tô 79L8 – 2794 (02). Xe mô tô (02) nằm ngã nghiêng về bên phải; đầu xe xoay về hướng Tây, đuôi xe xoay về hướng Đông. Đo từ trục bánh xe trước và tâm trục bánh xe sau vào vạch kẻ đường bên phải là 3m65 và 2m68.

Xe ô tô khách biển số 51B-224.50 (03) sau tai nạn dừng trên chiều đường Nam – Bắc; đầu xe xoay về hướng Bắc; đuôi xe xoay về hướng Nam. Đo từ tâm trục bánh xe trục 1 và trục 2 phía bên phải là 3m10 và 3m08. Đo từ tâm trục bánh xe trục 1 phía bên phải đến tâm trục bánh xe sau của xe mô tô (02) là 1m40.

Theo các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/4/2019 thì:

Xe mô tô biển kiểm soát 79L8 – 2794 dè chắn bùn trước bị nứt nhựa bám dính sơn màu đen kích thước 30cm x 15cm; ốp nhựa đầu xe, hệ thống đèn đầu xe vỡ hoàn toàn, đầu tay thắng bên phải mài mòn kim loại; mặt ngoài ốp kim loại ống giảm chấn phía sau bên trái có sơn màu xanh da trời, móp từ ngoài vào trong.

Xe ô tô khách biển kiểm soát 51B – 224.50 ốp nhựa hộp đèn bên phải đầu xe bể vỡ nhựa; ốp đầu xe góc dưới bên phải bung hở, rách nhựa composit trên diện tích (40x50)cm, trên bề mặt có vết hằn màu đen, màu tím.

- Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N1 đã truy tố bị cáo Trần Xuân V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Trần Xuân V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, bị cáo Trần Xuân V có đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt và được hưởng án treo .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Xuân V giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Xuân V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt Trần Xuân V 09 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Xuân V trong thời hạn quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân V đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2019, Trần Xuân V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 51B – 224.50 đi trên Quốc lộ 1A, theo hướng Nha Trang – Vạn Ninh. Khi đến Km 1480+850 thuộc thôn L, xã N, thị xã N1, là đoạn đường có dải phân cách mở, giao nhau với đường STX và tỉnh lộ 7, V thấy phía trước có Đỗ Quang D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79L8 – 2794 chở sau

Chế Ngọc T (cả 2 đều không đội mũ bảo hiểm) di chuyển từ khoảng giữa nơi đường giao nhau ra làn đường với ô tô. Nhưng do V không giảm tốc độ theo quy định tại đoạn đường yêu cầu phải giảm tốc độ nên đã gây tai nạn với xe mô tô 79L8 – 2794. Hậu quả, Đỗ Quang D chết trên đường đi cấp cứu; Chế Ngọc T bị thương, nhưng từ chối giám định thương tích. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Xuân V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có một phần lỗi tham gia giao thông chuyển hướng không quan sát theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân V 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do bị cáo có lỗi điều khiển xe ô tô không tuân thủ đèn tín hiệu giao thông; không giảm tốc độ khi đèn tín hiệu vàng nhấp nháy và người bị hại có lỗi điều khiển xe mô tô chuyển hướng đột ngột, không quan sát; điểm va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô nằm hoàn toàn trên làn đường xe ô tô đang lưu thông. Mặt khác, bị hại còn có lỗi không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông; ngày 03 tháng 8 năm 2020, đại diện hợp pháp của bị hại có Đơn xin giảm án cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo Trần Xuân V có Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn ngày 25 tháng 12 năm 2019; theo đó, bị cáo là lao động chính, vợ đau ốm thường xuyên và 02 con đều còn nhỏ, đơn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Xuân V có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Xuân V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân V, sửa một phần bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân V 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20 tháng 8 năm 2020).

Giao bị cáo Trần Xuân V cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện H, tỉnh H2 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Xuân V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 8 năm 2020).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã N1;
- VKSND thị xã N1;
- Công an thị xã N1;
- Chi cục THA dân sự thị xã N1;
- UBND thị trấn P, huyện H, tỉnh H2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành